

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- **Tên gói thầu:** Gói thầu số 01: Toàn bộ phần xây lắp công trình: Sửa chữa đường GTNT thôn Liên Ấp, xã Liên Bảo và đường GTNT thôn Văn Trung, xã Tân Chi, tỉnh Bắc Ninh.

- **Phương thức đấu thầu:** Một giai đoạn 1 túi hồ sơ.

- **Hình thức lựa chọn nhà thầu:** Đấu thầu rộng rãi trong nước

2. Quy mô đầu tư:

2.1. Quy mô xây dựng:

- Dự án gồm có 3 đoạn tuyến với tổng chiều dài các đoạn là: $L=1.937,16\text{m}$.

Trong đó:

* Tuyến đường GTNT thôn Liên Ấp, xã Liên Bảo có chiều dài là $L_1=1.319,66\text{ m}$.

Điểm đầu: Tại lý trình Km0+00 theo lý trình dự án thuộc địa phận thôn Liên Ấp, xã Liên Bảo.

Điểm cuối: tại lý trình Km1+319,66 theo lý trình dự án thuộc địa phận thôn Liên Ấp, xã Liên Bảo.

* Tuyến đường GTNT thôn Văn Trung, xã Tân Chi gồm 2 đoạn tuyến có tổng chiều dài $L= 617,48\text{ m}$; trong đó:

+ Tuyến 2 có chiều dài $L_2=209,82\text{m}$:

Điểm đầu: Tại lý trình Km0+00 theo lý trình dự án thuộc địa phận thôn Văn Trung, xã Tân Chi.

Điểm cuối: tại lý trình Km0+209,82 theo lý trình dự án thuộc địa phận thôn Văn Trung, xã Tân Chi.

+ Tuyến 3 có chiều dài $L_3=407,68\text{m}$:

Điểm đầu: Tại lý trình Km0+00 theo lý trình dự án thuộc địa phận thôn Văn Trung, xã Tân Chi.

Điểm cuối: tại lý trình Km0+407,68 theo lý trình dự án thuộc địa phận thôn Văn Trung, xã Tân Chi.

- Bình đồ hướng tuyến: Theo hướng tuyến hiện đang khai thác, sử dụng.
- Trắc dọc, trắc ngang: Mặt cắt ngang tuyến theo mặt đường hiện trạng, thiết

kể đảm bảo mặt đường thoát nước tốt, xe chạy êm thuận; cao độ mặt đường phù hợp với điều kiện thực tế các công trình hiện hữu tuyến đi qua.

2.2. Giải pháp thiết kế xây dựng

a) Xử lý các vị trí hư hỏng nền, mặt đường đoạn mặt đường bị nứt lưới, nứt vỡ nhẹ:

- Cắt, đục phá, đào bỏ lớp BTXM mặt đường hư hỏng dày trung bình 20,0cm;
- Hoàn trả lại bằng lớp BTXM mác 250, đá 2x4, dày 20cm.

b) Xử lý các vị trí hư hỏng nền, mặt đường BTXM (đoạn bị nứt vỡ mức độ nặng, lún võng):

- Đục phá, đào bỏ lớp kết cấu nền, mặt đường hư hỏng dày trung bình 35,0cm;

- Lớp CPDD loại II dày 15,0cm, đầm chặt K98;
- Hoàn trả lại bằng lớp BTXM mác 250, đá 2x4, dày 20,0cm.

c) Đối với những vị trí mặt đường bị vênh võng có chiều sâu >7cm: Bù vênh mặt đường BTXM cũ tạo độ dốc ngang mặt đường, cụ thể:

- Tưới dính bảm bằng nhựa đường nhũ tương, tiêu chuẩn 0,5kg/m².
- Rải lưới cốt sợi thủy tinh (cường lực 100KN/m) tại các vị trí khe co, khe giãn, mặt rãnh và toàn bộ phạm vi bề mặt bị nứt lưới, nứt vỡ mức độ nhẹ.
- Bù vênh mặt đường bằng HHBR 25.

d) Đối với những vị trí mặt đường bị vênh võng có chiều sâu >2cm: Bù vênh mặt đường BTXM cũ tạo độ dốc ngang mặt đường, cụ thể:

- Tưới dính bảm bằng nhựa đường nhũ tương, tiêu chuẩn 0,5kg/m².
- Rải lưới cốt sợi thủy tinh (cường lực 100KN/m) tại các vị trí khe co, khe giãn, mặt rãnh và toàn bộ phạm vi bề mặt bị nứt lưới, nứt vỡ mức độ nhẹ.
- Bù vênh mặt đường bằng BTNC 19.

đ) Thảm tăng cường toàn bộ mặt đường, với kết cấu như sau:

- Tưới dính bảm bằng nhựa đường nhũ tương, tiêu chuẩn 0,5kg/m² (đối với những vị trí đã được bù vênh mặt đường, tưới dính bảm bằng nhựa đường nhũ tương, tiêu chuẩn 0,3kg/m²).

- Rải lưới cốt sợi thủy tinh (cường lực 100KN/m) tại các vị trí khe co, khe giãn, mặt rãnh và toàn bộ phạm vi bề mặt bị nứt lưới, nứt vỡ mức độ nhẹ.
- Thảm tăng cường mặt đường bằng BTNC 12,5 dày 5,0cm (đối với vị trí bù vênh có chiều dày ≤ 2 cm, bù vênh mặt đường cũ bằng BTNC 12,5 và thi công đồng thời với lớp thảm tăng cường).

e) Vuốt nổi êm thuận tại điểm đầu, điểm cuối tuyến và các vị trí đường ngang dân sinh:

- Tưới dính bám trên mặt đường cũ bằng nhựa đường nhũ tương, tiêu chuẩn 0,5kg/m².

- Thảm vuốt nổi đường ngang bằng BTNC 12,5.

g) Hệ thống thoát nước:

- Bổ sung, thay thế tấm đan tại các vị trí bị hư hỏng;

- Bổ sung song chắn rác bằng composite đảm bảo thoát nước mặt đường;

h) Hệ thống an toàn giao thông:

- Sửa chữa, lắp dựng bổ sung biển báo hiệu đường bộ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2024/BGTVT.

- Sơn gờ giảm tốc bằng sơn dẻo nhiệt phản quang dày 6,0mm tại các khu vực nguy hiểm, các đường ngang giao cắt bị hạn chế tầm nhìn theo TCCS 34:2020/TCĐBVN.

- Làm gờ giảm tốc bằng BTNC 12,5 dày 7, 0cm, kết hợp sơn các mũi tên màu trắng chỉ hướng đảm bảo theo TCCS 34:2020/TCĐBVN.

- Sửa chữa, bổ sung gờ chắn bánh đảm bảo ATGT với kết cấu cụ thể như sau: Gờ chắn bánh kích thước (0,2x0,3x1,0)m bằng BTXM mác 200, đá 2x4; khoảng cách bố trí 1,0m/gờ; Sơn gờ chắn bánh bằng 1 lớp sơn lót, 2 lớp sơn màu trắng – đỏ.

3. Thời hạn hoàn thành: Không quá 60 ngày

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Yêu cầu nhà thầu lập tiến độ chi tiết cho từng hạng mục công trình đảm bảo tổng thời gian thi công không quá 60 ngày kể từ ngày khởi công công trình.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Nhà thầu phải nộp một Đề xuất kỹ thuật (đính kèm file lên Hệ thống) gồm mô tả cụ thể phương pháp thực hiện công việc, thiết bị, nhân sự, lịch biểu thực hiện và bất kỳ thông tin nào khác theo quy định tại Chương V và phải mô tả đủ chi tiết để chứng minh tính phù hợp của đề xuất đối với các yêu cầu công việc và thời hạn cần hoàn thành công việc. Đề xuất kỹ thuật sẽ được đánh giá xem liệu giải pháp kỹ thuật (bao gồm tính khả thi vật tư, vật liệu chính, các hạng mục công việc xây lắp chính, sự tuân thủ các quy chuẩn tiêu chuẩn áp dụng, sự phù hợp và khả thi huy động nhân sự, thiết bị thi công; nhân sự phụ trách kỹ thuật đề xuất được huy động phù hợp về số lượng, sẵn sàng để huy động và có trình độ năng lực kinh nghiệm phù hợp vị trí đảm nhận; thiết bị thi công đề xuất phù hợp về số lượng, chủng loại, công suất và sẵn sàng để huy động, được kiểm định an toàn kỹ thuật và môi trường theo quy định ...), tổ chức công trường và biện pháp tổ chức thi công (bao gồm sự đầy đủ các hạng

mục công việc xây lắp chính, sự tuân thủ các quy chuẩn tiêu chuẩn áp dụng, sự phù hợp và khả thi sẵn sàng huy động nhân sự phụ trách kỹ thuật, thiết bị thi công, kế hoạch tiến độ thi công...), các biện pháp đảm bảo chất lượng, kế hoạch huy động và kế hoạch thi công ...được thể hiện bằng cách thức phù hợp và tuân thủ các yêu cầu quy định tại Chương V (Yêu cầu về kỹ thuật) mà không có sai lệch, hạn chế hoặc thiếu sót đáng kể. Đề xuất kỹ thuật được chấp thuận là ràng buộc pháp lý theo hợp đồng của nhà thầu với chủ đầu tư cho công trình về chất lượng - tiến độ - nghĩa vụ và trách nhiệm - giá dự thầu/giá hợp đồng thanh toán.

Nhà thầu thi công với sự hiểu biết kỹ thuật, kinh nghiệm thi công, nguồn lực hiện có...trình bày Đề xuất kỹ thuật cho gói thầu/công trình cần đáp ứng các yêu cầu tối thiểu của công trình. Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm và không chỉ giới hạn ở những yêu cầu dưới đây:

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho thi công, nghiệm thu công trình:

TT	Tên điều lệ, quy trình	Số	Ban hành ngày
A	Yêu cầu chung		
1	Luật Xây dựng	50/2014/QH13	18/6/2014
2	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng	62/2020/QH14	17/6/2020
3	Nghị định quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng	06/2021/NĐ-CP	26/01/2021
4	Nghị định quản lý dự án đầu tư quản lý dự án đầu tư xây dựng	175/2024/NĐ-CP	30/12/2024
5	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng	35/2023/NĐ-CP	20/6/2023
6	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng	QCVN 18:2021/BXD	20/12/2021
7	Các văn bản pháp lý khác có liên quan		
B	Các tiêu chuẩn yêu cầu áp dụng cho gói thầu:		
1	Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4054-05	Năm 2005
2	Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế	TCCS 38:2022/TCĐBVN	Năm 2022

TT	Tên điều lệ, quy trình	Số	Ban hành ngày
3	Mặt đường bê tông nhựa nóng - Yêu cầu thi công và nghiệm thu	TCVN 13567-2022	Năm 2022
4	Sơn tín hiệu giao thông - Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu	TCVN 8791:2011	Năm 2011
5	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN 41:2024/BGTVT	Năm 2024
6	Màng phản quang dùng cho biển báo hiệu đường bộ	TCVN 7887:2018	Năm 2018
7	Tổ chức thi công	TCVN 4055:2012	Năm 2012
8	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5574:2018	Năm 2018
9	Gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế	TCCS 34:2020/TCĐBVN	Năm 2020
10	Thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 40: 2022/TCĐBVN	Năm 2022
11	Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức khác có liên quan do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố.		
C	Vật liệu, thí nghiệm		
1	Các quy trình thí nghiệm, thi công và nghiệm thu khác có liên quan		

2. Một số yêu cầu cụ thể:

Về nguyên tắc nhà thầu phải nghiên cứu để thực hiện đúng các quy định trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt và đảm bảo quy trình thi công, kiểm tra nghiệm thu hiện hành cho các hạng mục công trình. Vật liệu sử dụng phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo các quy trình, quy phạm hiện hành và chỉ dẫn trong hồ sơ thiết kế. Nhà thầu có thể lựa chọn bất kỳ nguồn cung cấp vật liệu sao cho đảm bảo đủ chỉ tiêu kỹ thuật và giá cả hợp lý, đảm bảo tính cạnh tranh lành mạnh.

Ngoài ra, chủ đầu tư lưu ý thêm về một số việc cần thiết như sau:

2.1. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

Nhà thầu trúng thầu có trách nhiệm thực hiện thiết kế tổ chức thi công theo TCVN 4055-2012. Hồ sơ dự thầu của nhà thầu không có thiết kế tổ chức thi công sẽ bị loại trong quá trình xét thầu.

Nhà thầu lập biện pháp tổ chức kỹ thuật thi công trong đó mô tả chi tiết biện pháp kỹ thuật thi công, công việc chủ yếu và nguồn nhân lực sử dụng để hoàn tất công trình đúng thời hạn. Yêu cầu kỹ thuật đòi hỏi thực hiện thi công các hạng mục... tuân thủ theo các tiêu chuẩn, quy phạm Nhà nước về công tác xây dựng đã quy định trong Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam và chỉ định kỹ thuật trong bản vẽ thi công.

Biện pháp tổ chức kỹ thuật thi công phải đảm bảo những quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy cũng như các tiêu chuẩn khác có liên quan do Nhà nước ban hành.

Nhà thầu chịu trách nhiệm khảo sát hiện trường, kiểm tra, xác định toàn bộ các kích thước, cao độ và điều kiện làm việc trước khi thi công.

Trong quá trình thi công, nhà thầu cần báo cho chủ đầu tư, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế về những vấn đề còn chưa rõ ràng trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công để xử lý. Những thay đổi về thiết kế và những công tác phát sinh ngoài thiết kế phải được sự đồng ý của chủ đầu tư và phải được ghi chép, vẽ chi tiết, lưu giữ để làm cơ sở thanh toán hợp đồng, lập hồ sơ hoàn công sau khi được nghiệm thu và đưa vào sử dụng.

Toàn bộ quá trình thi công phải tiến hành công tác nghiệm thu từng đợt đối với khối lượng lớn hoặc trước khi chuyển giai đoạn thi công theo kế hoạch và trình tự thi công đã thỏa thuận trong hợp đồng. Toàn bộ các biên bản nghiệm thu từng đợt và biên bản nghiệm thu bàn giao sử dụng phải được giữ lại làm cơ sở lập hồ sơ hoàn công sau này.

Vật liệu xây dựng và chất lượng sản phẩm phải đạt yêu cầu tốt nhất và phải thỏa mãn các quy định của yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn quy phạm. Trong trường hợp không có các quy định và tiêu chuẩn của Việt Nam thì phải tuân thủ theo các tiêu chuẩn quốc tế tương đương do nhà thầu đề xuất và được sự chấp thuận của chủ đầu tư, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế.

Tất cả các công việc phải được hoàn thành đúng hạn theo bảng tiến độ thi công chi tiết, không có sai sót và phải được sự chấp thuận của tư vấn giám sát. Việc tuân thủ các quy phạm trong thiết kế thi công phải được thực hiện nhất quán. Trong quá trình thi công, yêu cầu nhà thầu phối hợp với chủ đầu tư, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế và các bên liên quan để đảm bảo công tác thi công và nghiệm thu công trình được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2.2. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các

tiêu chuẩn về phương pháp thử):

Trong Hồ sơ dự thầu, nhà thầu phải đưa ra được nguồn gốc, chất lượng, khối lượng vật tư sẽ sử dụng cho công trình. Các loại vật tư này phải thỏa mãn các yêu cầu của tiêu chuẩn kỹ thuật mà công trình áp dụng và các tiêu chuẩn liên quan hiện hành:

- Nhà thầu bằng kinh phí và năng lực của mình, phải tổ chức một bộ phận thí nghiệm có đủ tư cách pháp nhân, để kiểm tra và đánh giá chất lượng thi công của mình. Toàn bộ quá trình thí nghiệm phải được tư vấn giám sát kiểm tra, giám sát. Các kết quả thí nghiệm phải được thể hiện bằng văn bản và được tư vấn giám sát chấp thuận.

- Khi một trong các yêu cầu thí nghiệm mà nhà thầu không đảm nhận được thì có quyền thuê một đơn vị tư vấn hoặc một trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng có tư cách pháp nhân thực hiện.

- Khi có bất cứ sự nghi ngờ nào về chất lượng công trình và công tác thí nghiệm hoặc có bất cứ nghi ngờ nào về sự gian dối của nhà thầu trong quá trình thi công, chủ đầu tư có quyền yêu cầu một đơn vị thí nghiệm độc lập khác tiến hành lại và mọi chi phí của việc này phải do nhà thầu chi trả.

- Nhà thầu chỉ được phép dùng nguồn vật liệu đã làm thí nghiệm và được chấp thuận của chủ đầu tư, tư vấn giám sát. Với mọi sự thay đổi nguồn cung cấp vật liệu, nhà thầu đều phải tiến hành các thủ tục thí nghiệm kiểm tra như ban đầu. Nghiêm cấm nhà thầu tự ý thay đổi chủng loại vật liệu.

- Thiết bị thi công: Nhà thầu phải huy động đủ về số lượng, chủng loại (và phải khai rõ để chứng minh nguồn gốc và tình trạng hiện tại của từng thiết bị) theo yêu cầu tiến độ của công trình.

2.3. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

Nhà thầu phải lập biểu tiến độ thi công, trong đó nêu rõ dây chuyền thi công, trình tự thi công các công việc và biểu đồ nhân lực để thực hiện gói thầu, đảm bảo thi công gói thầu theo đúng biện pháp kỹ thuật thi công và tiến độ hoàn thành.

2.4. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

Nhà thầu phải tuyệt đối tuân thủ các yêu cầu về phòng chống cháy nổ hiện hành của Nhà nước.

2.5. Yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh môi trường:

Nhà thầu phải báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật khác có liên quan hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của chủ đầu tư.

2.6. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

Nhà thầu lập biểu đồ nhân lực và thiết bị để thực hiện gói thầu, đảm bảo thi công gói thầu theo đúng biện pháp kỹ thuật thi công và tiến độ hoàn thành.

Nhà thầu phải có sơ đồ tổ chức của ban chỉ huy công trường và nhân sự các tổ, đội thi công. Trong đó phân công rõ trách nhiệm của từng bộ phận, từng tổ, đội và các danh sách nêu rõ: Tên, tuổi, trình độ, bằng cấp, kinh nghiệm công tác, chứng chỉ tay nghề, bằng lái máy, chứng chỉ đào tạo công nhân vận hành máy.

Cán bộ, công nhân thi công trên công trường phải được tập huấn về an toàn lao động có ký xác nhận của chủ nhiệm công trình. Phải cấp phát đầy đủ bảo hộ lao động cho cán bộ cũng như công nhân.

2.7. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

- Công tác tổ chức thi công xây lắp bao gồm: chuẩn bị xây lắp, tổ chức cung ứng vật tư kỹ thuật và vận tải cơ giới hóa xây lắp, tổ chức lao động, lập kế hoạch tác nghiệp, điều độ sản xuất và tổ chức kiểm tra chất lượng xây lắp.

- Công tác thi công xây lắp phải tổ chức tập trung dứt điểm và tạo mọi điều kiện đẩy nhanh tiến độ toàn bộ công trình (hoặc một bộ phận, hạng mục công trình) vào sử dụng, sớm đạt công suất thiết kế.

- Mọi công tác thi công xây lắp, bao gồm cả những công tác xây lắp đặc biệt phải tiến hành theo đúng quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành có liên quan của Nhà nước.

- Phải đặc biệt chú ý tới những biện pháp bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

Nhà thầu phải lập biện pháp tổ chức thi công trong hồ sơ dự thầu gồm: Thuyết minh, bản vẽ và bảng sơ đồ tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục công trình. Trong sơ đồ đó cần nêu rõ vị trí và chức năng của những người điều hành chủ chốt. Biện pháp tổ chức thi công cần nêu rõ sự phối hợp giữa các đơn vị thi công và các đơn vị quản lý về nhân lực, tiến độ và chất lượng.

- Biện pháp tổ chức và kỹ thuật thi công phải đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, mỹ thuật, chất lượng, quy trình quy phạm kỹ thuật, an toàn và vệ sinh môi trường, các hạng mục thi công một cách hợp lý, tạo ra mối liên hệ chặt chẽ giữa các hạng mục thi công với nhau để dễ dàng trong việc quản lý, tổ chức và điều hành sản xuất trên công trường.

- Trong mặt bằng tổ chức thi công ghi rõ:

+ Vị trí các mạng kỹ thuật phục vụ yêu cầu thi công (cấp điện, cấp nước, ...).

+ Vị trí các kho, bãi để cấu kiện, vật liệu xây dựng, xe máy và các thiết bị thi công chủ yếu.

+ Vị trí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công.

2.8. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

Việc quản lý chất lượng phải tuân theo:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

- Các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Các quy định khác có liên quan.

- Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô công trình xây dựng, trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công xây dựng công trình trong việc quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Thực hiện các thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình trước khi xây dựng vào công trình theo tiêu chuẩn và yêu cầu thiết kế.

- Lập và kiểm tra thực hiện biện pháp thi công, tiến độ thi công.

- Lập và ghi nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định.

- Kiểm tra an toàn lao động, vệ sinh môi trường bên trong và bên ngoài công trường.

- Nghiệm thu nội bộ và lập bản vẽ hoàn công cho bộ phận công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng và công trình xây dựng hoàn thành.

- Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo yêu cầu của chủ đầu tư.

Nhà thầu thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về chất lượng công việc do mình đảm nhận, bồi thường thiệt hại khi vi phạm hợp đồng, sử dụng vật liệu không đúng chủng loại, thi công, không đảm bảo chất lượng hoặc gây hư hỏng, gây ô nhiễm môi trường và các hành vi khác gây ra thiệt hại.

2.9. Yêu cầu về đảm bảo an toàn giao thông

Nhà thầu phải lập biện pháp đảm bảo giao thông chi tiết các hạng mục trên cơ sở hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được duyệt và nghiên cứu phạm vi mặt bằng thi công của nhà thầu, đảm bảo các điều kiện khi thi công trên đường bộ đang khai thác.

2.10. Yêu cầu về công tác kiểm soát tải trọng xe và kích thước thùng hàng

- Nhà thầu chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ các phương tiện vận chuyển của

mình trên công trường (kể cả phương tiện của các đơn vị cung ứng vật liệu), phương tiện đi thuê, mượn đảm bảo việc tuân thủ theo các quy định về kích thước thùng hàng, tải trọng quy định đối với phương tiện.

- Không tiếp nhận vật tư, vật liệu của các xe vi phạm về kích thước thùng hàng và chở hàng vượt quá tải trọng quy định do các đơn vị cung cấp; Không bốc xếp, xúc vật tư, vật liệu cho xe quá tải, xe vi phạm kích thước thùng hàng;

- Các phương tiện vận chuyển của nhà thầu trên công trường (kể cả các phương tiện của nhà cung cấp vật tư, vật liệu) phải đăng ký biển số xe, trọng lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông với tư vấn giám sát, chủ đầu tư.

- Hàng ngày phải ghi nhật ký các phương tiện ra, vào công trường; số lượng xe sử dụng; số chuyến vận chuyển; loại hàng hóa và khối lượng hàng hóa vận chuyển cho từng phương tiện theo biển số đăng ký (kể cả vận chuyển vật liệu đổ thải).

2.11. Yêu cầu về bảo hành công trình

Sau khi nhận được biên bản bàn giao công trình đã xây dựng xong đưa vào quản lý, bảo trì Nhà thầu phải:

- Thực hiện việc bảo hành công trình trong thời gian 12 tháng.

- Mức tiền giữ lại để thực hiện bảo hành: 5% giá trị hợp đồng. Trường hợp Nhà thầu thực hiện bảo hành công trình bằng thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam thì Chủ đầu tư sẽ hoàn trả tiền giữ lại sau mỗi lần thanh toán (5%) cho Nhà thầu khi Nhà thầu đã nộp bảo lãnh bảo hành;

Nhà thầu phải nộp bảo lãnh bảo hành của một ngân hàng được Chủ đầu tư chấp thuận cho công trình để thực hiện nghĩa vụ bảo hành. Thời gian có hiệu lực của thư bảo lãnh phải kéo dài hơn thời gian bảo hành công trình là 01 tháng. Khi hết thời gian bảo hành công trình, nhà thầu phải tiến hành nghiệm thu hết bảo hành công trình theo quy định (phải có biên bản nghiệm thu hết bảo hành);

Trong thời gian bảo hành công trình Nhà thầu phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Nhà thầu gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của Nhà thầu. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 07 ngày sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Nhà thầu không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Bên mời thầu có quyền đơn phương thuê một nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Nhà thầu chịu và sẽ được khấu trừ vào tiền bảo hành của Nhà thầu và thông báo cho Nhà thầu giá trị trên, Nhà thầu buộc phải chấp thuận giá trị trên.

Ngoài ra, nhà thầu bị đánh giá là không hoàn thành Hợp đồng, cấm không tham gia đấu thầu các dự án do Sở Xây dựng Bắc Ninh quản lý trong thời gian từ 01 năm đến 03 năm kể từ thời điểm thông báo;

- Quy định về thời gian bảo hành đối với hạng mục công việc đã sửa chữa trong thời gian bảo hành: Đối với hạng mục công trình, trong quá trình thi công sửa chữa có khiếm khuyết về chất lượng hoặc xảy ra sự cố, hư hỏng đã được nhà thầu sửa chữa, khắc phục thì thời gian bảo hành đối với khối lượng, số lượng phải sửa chữa khắc phục lại được xác định như sau: i/Thời gian bảo hành bổ sung đối với các khối lượng sửa chữa không ít hơn 12 tháng nhưng không được kết thúc trước thời gian bảo hành của hợp đồng; ii/Hạng mục công việc có $\geq 15\%$ khối lượng phải sửa chữa trong thời hạn bảo hành, hoặc hạng mục có vi phạm chất lượng nghiêm trọng thì thời hạn bảo hành đối với khối lượng làm lại được tính từ khi hoàn thành việc sửa chữa lại (được Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát xác nhận);

- Trách nhiệm của nhà thầu: Nhà thầu thi công xây dựng chịu trách nhiệm về chất lượng đối với phần việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành. Trường hợp có tranh chấp giữa nhà thầu với cơ quan quản lý, chủ đầu tư sẽ thuê đơn vị giám định, kiểm định, đánh giá chất lượng để xác định rõ trách nhiệm của nhà thầu. Nếu lỗi do nhà thầu thì nhà thầu phải chịu cả chi phí giám định, kiểm định, đánh giá;

- Xử lý khi nhà thầu vi phạm chất lượng: Nhà thầu thi công hoặc nhà thầu cung cấp thiết bị có vi phạm chất lượng, ngoài việc phải sửa chữa trong thời gian bảo hành, còn bị xem xét về uy tín của nhà thầu khi đánh giá lựa chọn nhà thầu trong các dự án khác của Sở Giao thông vận tải Bắc Ninh quản lý;

- Nghiệm thu hết bảo hành: Sau khi hết thời hạn bảo hành, nhà thầu phải tiến hành nghiệm thu hết bảo hành với Chủ đầu tư. Chủ đầu tư chỉ hoàn trả tiền bảo hành khi kết thúc thời hạn bảo hành

IV. Các bản vẽ

Đính kèm E-HSMT là Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật được duyệt làm cơ sở cho việc lập E-HSDT. Nhà thầu lưu ý: Giá chào thầu tại đơn thầu và đơn giá chào cho gói thầu tại Bảng chi tiết hạng mục xây lắp là giá chào trọn gói và được hiểu rằng đã bao gồm các chi phí cho những yêu cầu và các khối lượng còn lại khác được yêu cầu trong Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng phê duyệt; Nhà thầu cần rà soát và tính toán để đề xuất chào giá cho phù hợp.